



1

I. MỤC TIÊU CỦA QLNN VỀ KINH TẾ

- 1. Khái niệm:** Mục tiêu QLNN về KT là trạng thái mong đợi cần có của nền kinh tế mà nhà nước đặt ra và phải phấn đấu đạt tới sau một thời gian dự kiến.
- 2. Vai trò:**
 - Mục tiêu là đích hướng tới của toàn bộ nền kinh tế, dựa vào đó các địa phương, doanh nghiệp, v.v. có căn cứ để lập kế hoạch phát triển của mình.
 - Là phương tiện biến đường lối, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước trở thành hiện thực
 - Mục tiêu là sự cân nhắc, tính toán chu đáo và kỹ lưỡng, nhờ đó các nguồn lực và cơ hội của đất nước được sử dụng có hiệu quả nhất

2

2



II. CÁC CHỨC NĂNG QLNN VỀ KINH TẾ

1. Khái niệm: Chức năng QLNN về KT là hình thức biểu hiện tính chất, phương hướng, nội dung và giai đoạn tác động có chủ đích của nhà nước lên nền kinh tế quốc dân.

2. Các chức năng theo giai đoạn tác động quản lý

a) CHỨC NĂNG HOẠCH ĐỊNH (LẬP KẾ HOẠCH)

- Khái niệm: nhằm xác định các phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu mà nền kinh tế phải đạt tới trong các khoảng thời gian xác định, và các giải pháp phải thực hiện.
 - Phát triển kinh tế
 - Hoạch định phát triển kinh tế (lập kế hoạch)

5

© SEM - HUST

5



a.CHỨC NĂNG LẬP KẾ HOẠCH (HOẠCH ĐỊNH)

Hệ thống kế hoạch phát triển KT- XH

- Chiến lược
- Quy hoạch
- Kế hoạch 5 năm
- Kế hoạch 1 năm
- Chương trình quốc gia
- Dự án

Bộ phận cấu thành 1 bản chiến lược

- Nhận dạng thực trạng (SWOT)
- Các quan điểm phát triển cơ bản
- Các mục tiêu chiến lược tổng quát
- Hệ thống các chính sách và biện pháp
- Các chiến lược bộ phận (ngành, vùng, lĩnh vực chủ yếu)

6

© SEM - HUST

6



a.CHỨC NĂNG LẬP KẾ HOẠCH (HOẠCH ĐỊNH)

Nguyên tắc lập kế hoạch

- Tuân thủ quy luật thị trường
- Tập trung dân chủ
- Mềm dẻo, linh hoạt
- Đảm bảo hiệu quả KT- XH của các hoạt động SXKD
- Tối ưu, Cân đối
- Lợi ích – chi phí (cái giá của sự phát triển)
- Công khai, minh bạch

Quá trình lập kế hoạch

- Nghiên cứu và dự báo
- Xác định mục tiêu KH
- Xây dựng các phương án
- Đánh giá và lựa chọn phương án tối ưu
- Thể chế hoá kế hoạch

7

© SEM - HUST

7



b.CHỨC NĂNG TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH

Khái niệm

- (1) thiết lập hệ thống các cơ quan quản lý của nhà nước;
- (2) thiết lập hệ thống sản xuất nền kinh tế (theo thành phần sở hữu, theo ngành kinh tế kỹ thuật, theo loại hình công nghệ, theo địa phương vùng lãnh thổ, v.v.);
- (3) xác lập cơ chế hoạt động của các hệ thống và mối quan hệ giữa chúng.

Nội dung

- Tổ chức bộ máy QLNN về kinh tế từ TW tới địa phương
- Tổ chức bộ máy SX của nền KTQD
- Đảm bảo sự vận hành của bộ máy QL và bộ máy SX (sử dụng các công cụ và phương pháp quản lý)

8

© SEM - HUST

8



NỘI DUNG:

(i) TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ KINH TẾ TỪ TW ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG



9

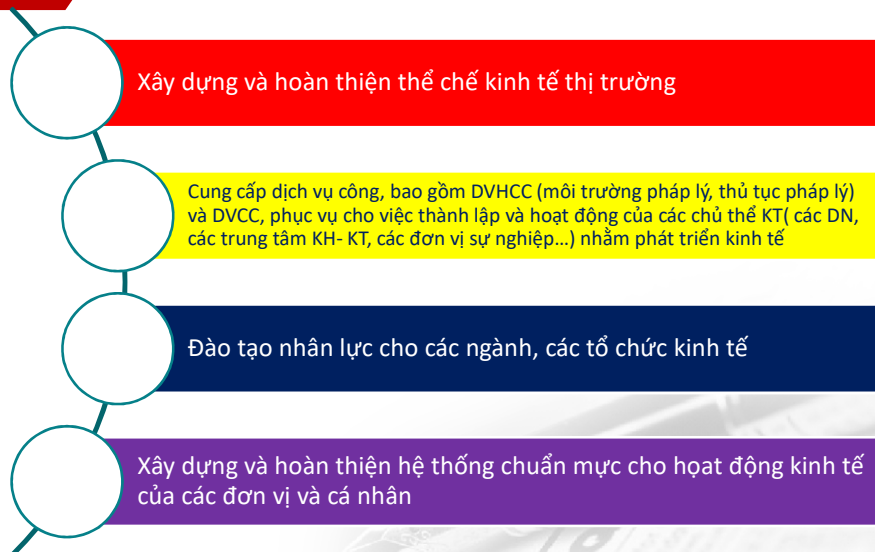
© SEM - HUST

9



NỘI DUNG:

(ii) TỔ CHỨC BỘ MÁY SẢN XUẤT CỦA NỀN KINH TẾ



10

© SEM - HUST

10

 **NỘI DUNG:**
(iii) VẬN HÀNH BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ BỘ MÁY SẢN XUẤT



Tạo động lực cho 2 bộ máy hoạt động

Phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trong hệ thống QL và hệ thống SX nhằm đạt mục tiêu chung


Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trong 2 bộ máy hoạt động theo định hướng kế hoạch và pháp luật

Xử lý những trục trặc thực tế

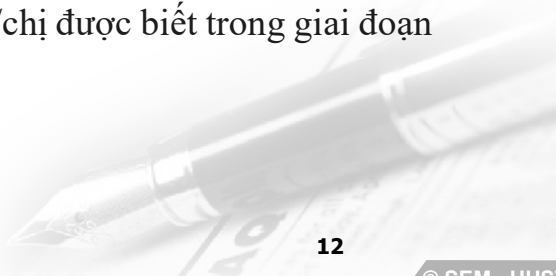
Tìm những giải pháp mới cho phát triển kinh tế

11 © SEM - HUST

11

 **Câu hỏi thảo luận nhóm – Bài 4**

- Hãy cho biết một vài mục Mục tiêu cơ bản của cơ quan/đơn vị/tổ chức của Anh/Chị trong thời gian 2018-2025. Theo anh chị những mục tiêu này thỏa mãn như thế nào với tiêu chuẩn S.M.A.R.T
- Trình bày những nội dung chính của chiến lược phát triển KT- XH địa phương hay ngành hay doanh nghiệp mà các anh/chị được biết trong giai đoạn 2018-2025?



12 © SEM - HUST

12



KHÁI NIỆM

- Là tổng thể những hoạt động của Nhà nước để phát hiện và xử lý những sai sót, những khó khăn cũng như những cơ hội phát triển KT nhằm bảo đảm cho nền KT hoạt động đúng định hướng KH và có hiệu quả

13

© SEM - HUST

13



(1) Chủ thể kiểm soát

- Quốc hội, HĐND, tòa án (chức năng giám sát)
- Chính phủ, UBND (cơ quan NN có thẩm quyền chung) và các cơ quan chức năng (quản lý ngành, lĩnh vực) (chức năng kiểm tra)
- Tổng thanh tra NN và thanh tra NN chuyên ngành (thanh tra Bộ, Sở) (chức năng thanh tra)
- Viện kiểm sát nhân dân các cấp (chức năng kiểm sát)
- Cơ quan kiểm toán NN (chức năng kiểm toán)

(2) Thực chất: Là 1 hệ thống phản hồi và dự báo (Kiểm soát trước, trong và sau hành động)

- Kiểm soát các đầu vào
- Kiểm soát các đầu ra
- Kiểm soát quá trình hoạt động

14

© SEM - HUST

14



MỤC ĐÍCH CỦA KIỂM SOÁT



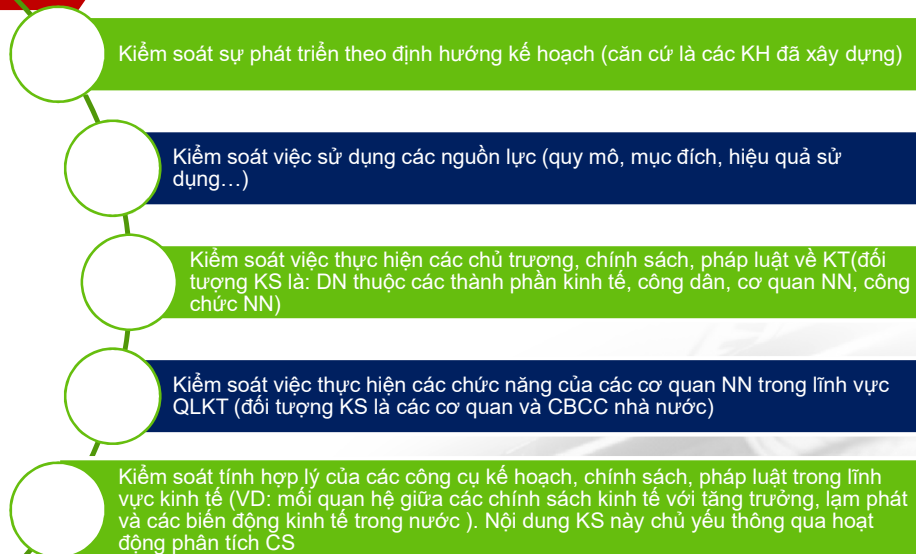
15

© SEM - HUST

15



NỘI DUNG CỦA KIỂM SOÁT



16

© SEM - HUST

16



HÌNH THỨC KIỂM SOÁT (xét theo chủ thể KS)

1. Giám sát:

- Chủ thể giám sát: Quốc hội, HĐND, TAND
- Đối tượng giám sát: Các hệ thống nằm ngoài quan hệ trực thuộc theo chiều dọc

2. Kiểm tra:

- Hoạt động thường xuyên của cơ quan NN cấp trên đối với cơ quan NN cấp dưới nhằm xem xét, đánh giá, điều chỉnh hoạt động của cấp dưới
- Chủ thể KT gồm:
 - + Cơ quan NN có thẩm quyền chung: CP, UBND các cấp (Qhệ trực thuộc giữa chủ thể KT và đối tượng bị KT)---> *hình thức kiểm tra thẩm quyền chung hay KT QL*
 - + Cơ quan QL ngành/ lĩnh vực: Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc CP có chức năng QL ngành/ lĩnh vực (Qhệ không trực thuộc về mặt tổ chức) --- > *hình thức kiểm tra chức năng*
 - + Thủ trưởng các cơ quan NN kiểm tra trong 1 ngành, 1 cơ quan hay 1 tổ chức theo quan hệ trực thuộc chặt chẽ giữa chủ thể kiểm tra và đối tượng kiểm tra → *hình thức KT nội bộ*

17

© SEM - HUST

17



HÌNH THỨC KIỂM SOÁT

3. Thanh tra: Là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý của cơ quan QLNN đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nằm ngoài nó (Không có quan hệ trực thuộc giữa chủ thể và đối tượng) trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ cũng như các quy định về chuyên môn kĩ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực.

Chủ thể: Tổng thanh tra NN và thanh tra NN chuyên ngành (Thanh tra Bộ, Thanh tra Sở)- thường là cơ quan chuyên trách và có tính độc lập tương đối

4. Kiểm sát : là hoạt động bảo đảm pháp chế đặc biệt của VKSND các cấp

5. Kiểm toán NN: Kiểm soát sử dụng kinh phí do NSNN cấp

18

© SEM - HUST

18



PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ KIỂM SOÁT

1. PHƯƠNG PHÁP:

- Thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan
- Thống kê, nghiên cứu, so sánh các dữ liệu
- Thu thập ý kiến từ các tổ chức, cơ quan, cá nhân khác
- Tham vấn ý kiến của các nhà chuyên môn
- Thuyết phục đối tượng hợp tác với chủ thể kiểm soát
- Chất vấn đối tượng (pp hỏi - đáp)
- Tổng hợp, đánh giá đúng / sai
- Biện pháp mạnh (xử phạt hành chính, tạm giữ....)

19

© SEM - HUST

19



PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ KIỂM SOÁT

2. CÔNG CỤ:

- Văn bản PL
- Kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán...(chính là chương trình hành động cụ thể của các chủ thể KS)
- Hồ sơ, tài liệu về vụ việc
- Biên bản, mẫu văn bản trong quá trình thực hiện KS

20

© SEM - HUST

20



II. CÁC CHỨC NĂNG QLNN VỀ KINH TẾ THEO TÍNH CHẤT TÁC ĐỘNG

1. Định hướng phát triển (Thông qua chiến lược, KH, chính sách, thông tin) → Dẫn dắt hoạt động của các DN và các chủ thể KD trên thị trường
2. Tạo môi trường và điều kiện cho hoạt động SXKD → Hỗ trợ, Khuyến khích; Điều tiết, Ngăn ngừa
3. Bảo đảm kết cấu hạ tầng
4. Hỗ trợ sự phát triển
5. Cải cách khu vực công (cải cách DNNN, cải cách hành chính nhà nước).

21

© SEM - HUST

21



1. Định hướng phát triển

Chính phủ lựa chọn 1 tổ hợp các giải pháp phát triển Kinh tế

Phát triển theo chiến lược hướng nội:

Chính sách thay thế hàng nhập khẩu bằng hàng SX trong nước bằng hàng rào thuế quan và hạn ngạch nhập khẩu.

Phát triển theo chiến lược hướng ngoại

Lấy thị trường thế giới làm căn cứ cho tăng trưởng và phát triển, bao gồm (Nhập khẩu hàng hóa có chi phí rẻ hơn SX trong nước; Xuất khẩu hàng hóa trong nước có ưu thế tương đối để tạo nguồn nhập khẩu máy móc thiết bị trên cơ sở **Chính phủ phải xác định một danh mục các loại SP/DV trong nước có ưu thế tương đối so với các quốc gia khác trên thị trường TG**

22

© SEM - HUST

22



Phát triển theo hướng ưu tiên cho 1 số ngành KT trọng điểm

Các định hướng chiến lược sẽ được lựa chọn trên các hướng:

- i. Phát triển CN nặng hay CN nhẹ?
- ii. Phát triển các ngành SX, chế tạo hay các ngành dịch vụ như Ngân hàng, tài chính, du lịch..?
- iii. Phát triển theo hướng cơ khí hoá hay hướng về công nghệ kỹ thuật cao?
- iv. Hoặc phát triển một nền nông nghiệp đa dạng, tạo thị trường cho CN và phát triển DV phục vụ nông nghiệp (Cơ khí nông nghiệp; chế biến nông sản, thực phẩm ở nông thôn)

23

© SEM - HUST

23



2. Tạo môi trường và điều kiện cho SXKD

- **Môi trường pháp lý:** Thiết lập khuôn khổ pháp luật về kinh tế:
 - ✓ Xác định địa vị pháp lý cho các chủ thể kinh tế (công nhận sự tồn tại trước pháp luật; xác định hình thức sở hữu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo vệ lợi ích)
 - ✓ Xác lập quyền sở hữu tài sản- nền móng của tăng trưởng và giảm nghèo- tạo môi trường cho phép DN phân bổ các nguồn lực 1 cách có hiệu quả hơn
 - ✓ Điều chỉnh hành vi kinh tế trên thị trường
 - ✓ Cung cấp các dịch vụ hành chính công

24

© SEM - HUST

24



2. Tạo môi trường và điều kiện cho SXKD

• Môi trường chính trị:

- Đảm bảo ổn định chính trị trong nước
- Giảm xung đột với nước ngoài
- Các chính sách điều hành và kiểm soát nền kinh tế
- Làm trong sạch bộ máy NN và các quan chức

• Môi trường XH:

- Văn hoá và kinh tế
- Chính sách dân tộc
- Chính sách tôn giáo
- Chính sách dân số
- Giải quyết vấn đề công bằng xã hội
- Xóa đói giảm nghèo
- Lao động việc làm
- Phòng chống tệ nạn XH
- Bảo vệ môi trường sinh thái
- **Đảm bảo kết cấu hạ tầng KT và XH (điện , nước , đường sá, trường học, bệnh viện..)**

25

© SEM - HUST

25



2. Tạo môi trường và điều kiện cho SXKD

Môi trường Kinh tế (Duy trì ổn định KT vĩ mô)

Các chính sách nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển ổn định, bền vững:

- tăng tiết kiệm cho đầu tư
- ổn định tiền tệ
- đẩy lùi tiêu cực làm cản trở sự tăng trưởng (tham nhũng, quan liêu, lãng phí, gian lận thương mại...)
- bảo vệ môi trường tự nhiên sinh thái

Quản lý ngân sách và duy trì sự cân đối thu-chi NS → kiểm soát lạm phát

Cân đối trong cân cân thương mại

Cân đối giữa tích luỹ và đầu tư

Bảo đảm sự lành mạnh của thị trường và điều tiết thị trường khi có đột biến xấu:

- mở rộng và thúc đẩy cạnh tranh,
- bảo đảm cơ cấu hợp lý của các loại hình DN,
- ổn định giá cả thị trường, bảo đảm giá cả phản ánh đúng chi phí SX XH (NN giải quyết ngoại ứng)

26

© SEM - HUST



Duy trì cân đối giữa tích lũy và đầu tư

Phải tích lũy để không lệ thuộc nước ngoài và phải đầu tư để có tăng trưởng

Theo kinh nghiệm của các nước phát triển, muốn có 1% tăng trưởng GDP trong tương lai thì ngay tại thời điểm bắt đầu phải gia tăng đầu tư gấp 3 lần

Để có tích lũy và cân đối, Chính Phủ cần huy động và phân bổ hữu hiệu nguồn vốn tích lũy trong nước, nếu không muốn bị lệ thuộc nước ngoài:

- Phát triển các loại thị trường tài chính
- Phát triển hệ thống các định chế tài chính trung gian

Định hướng sử dụng nguồn vốn tích lũy → tập trung vào những khu vực có thể tạo ra sự tăng trưởng và phát triển vững chắc cho nền kinh tế

27

© SEM - HUST

27



Những lĩnh vực thường được tập trung tư

Đầu tư xây dựng bất động sản về nhà ở

Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng

Đầu tư phát triển và đổi mới thiết bị công nghệ

Đầu tư nâng cao sức mạnh “nguồn vốn nhân lực” (R& D, giáo dục, đào tạo, y tế...)

28

© SEM - HUST

28



3. Đảm bảo cơ sở hạ tầng

- Giáo dục, đào tạo
- Y tế
- Hỗ trợ nghiên cứu khoa học cơ bản
- Các dịch vụ cơ sở hạ tầng khác như điện, nước, cầu, đường, bến cảng.

29

© SEM - HUST

29



4. Hỗ trợ sự Phát triển

**Bảo hộ
sản xuất
trong nước**

- Rào cản thuế
- Rào cản kỹ thuật

**Hỗ trợ các
DNVVN
(SME)**

- Các chính sách hỗ trợ về vốn
- Hỗ trợ vốn tín dụng trung và dài hạn cho các DN đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm
- Hỗ trợ về thông tin và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực
- Hỗ trợ về marketing (tiếp thị thị trường quốc tế, trợ giá..)

30

© SEM - HUST

30



5. Cải cách khu vực Công

Cải cách DNNN

- Chuyển đổi Tổng Công ty và DNNN quy mô lớn sang mô hình công ty mẹ- công ty con
- Cổ phần hóa
- Xây dựng tập đoàn kinh tế dựa trên TCT nhà nước:
 - Tập đoàn theo cơ cấu công ty mẹ- công ty con (gồm Công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết)
 - Tập đoàn theo cơ cấu hỗn hợp (gồm công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết, Tổng công ty).
- Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả SXKD của DNNN

Cải cách nền hành chính

- Cơ cấu tổ chức
- Thể chế hành chính
- Cán bộ công chức
- Tài chính công